

Bản án số: 54/2025/HS-ST
Ngày: 15/4/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị N

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chấn

Bà Nguyễn Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Anh Tú – thư ký Tòa án nhân dân huyện K.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Dung- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 03 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2025/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 03 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2025/QĐ- HPT ngày 04 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Tạ Hồng D, sinh năm 1988; tại Hà N; HKTT: x, Hà Nội; Chỗ ở: Căn x T18, x, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn) 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông: Tạ Hồng C - sinh 1963 và bà Trần Thị Qu - sinh 1964; vợ: Mẫn Huyền Th - sinh 1988; con: Có 02 con , con lớn sinh 2013, con bé sinh 2015; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; tiền án, tiền sự theo danh chỉ bản số 597 do Công an huyện K lập ngày 12/12/2024: Không;

Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp và tạm giữ từ ngày 03/12/2024 đến ngày 12/12/2024 hủy bỏ tạm giữ, hiện đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. “Có mặt”

2. Nguyễn Hồng C, sinh năm 1983, tại Hải Dương; HKTT: x, Hải Dương; Chỗ ở: Phòng x, phường y, quận z, Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Văn Q – đã chết và bà Trần Thị Lệ - sinh 1957; vợ: Nguyễn Thị T - sinh 1990; con: Có 03 con, con lớn sinh 2007, con nhỏ sinh 2015, gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ nhất; tiền án, tiền sự theo danh chỉ bản số 639 do Công an huyện K lập ngày 18/12/2024: Không.

Nhân thân:

- Bản án số 39/HSST ngày 04/8/2011, TAND huyện M, Hải Dương xử phạt 1 năm 3 tháng tù về tội Đánh bạc. Ngày 03/4/2012 chấp hành xong hình phạt tù;
- Ngày 24/9/2015, Công an huyện M, Hải Dương xử phạt hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/12/2024 đến nay. “Có mặt”

3. Hồ Sỹ N, sinh năm 1993, tại Hải Phòng; ĐKKHKT: c, Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; con ông Hồ Văn Đ – đã chết và bà Trần Thị L – sinh 1967; Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất; tiền án, tiền sự theo danh chỉ bản số 640 do Công an huyện K lập ngày 18/12/2024: Không;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/12/2024 đến nay. “Có mặt”

4. Nguyễn T L, sinh năm 1996, tại Thanh Hóa; ĐKKHKT: số x, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở: KĐT x, K, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Văn S – sinh 1968 và bà Lê Thị t - sinh 1971; Vợ: Lại Thị P- sinh năm 1999; có 01 con sinh năm 2024; Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất; tiền án, tiền sự theo danh chỉ bản số 641 do Công an huyện K lập ngày 18/12/2024: Không;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/12/2024 đến nay. “Có mặt”

* Bị hại: Anh Bùi Đại Ngọc, sinh năm 1989; HKTT: Số 16, ngõ 29 X, phường X, quận D, thành phố Hà Nội “Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt”.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Ngô Thế V, sinh năm 1991; HKTT: Tổ 42, phường M, quận S, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: P10, phố Thép Mới, Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội “vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt,”.

* *Người làm chứng:*

1. Chị V Thị L, sinh năm 1989, HKTT: Tổ x x, Hà Nội. “vắng mặt,”.
2. Chị Đinh Thị Thu N, sinh năm 1998; HKTT: Tòa x, TP. Hà Nội. “vắng mặt,”.
3. Anh Dương Văn T, sinh năm 1996; HKTT: Thôn L, xã x, huyện K, thành phố Hà Nội. “vắng mặt,”.
4. Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1989; Chỗ ở: Số 7, x, Hà Nội. “có mặt,”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 24/11/2024, Tạ Hồng D - Sinh 1988, HKTT: CH 0711 nhà T09 KĐT Vinhomes Times city, 458 K, W, Hai Bà Trưng, Hà Nội; Nguyễn Hồng C - Sinh 1983,

trú tại: số phòng 2008 tầng 20 Tòa nhà Hoàng Huy Grand Tower, số 2A đường V, phường Sở Dầu, quận V, Hải Phòng; Hồ Sỹ N - Sinh 1993, ĐKHKTT: TDP Đồng Tử 1, M, quận S, Hải Phòng và Nguyễn T L - Sinh 1996, ĐKHKTT: số 91, Bùi Thị Xuân, Ngọc Trạo, Tp Thanh Hóa; Lý Duy Thịnh (tên thường gọi là Thịnh) - sinh 1993, trú tại: Thôn 1, Ninh Hiệp, K sau khi tham gia chơi thể thao tại Phú Thị, K, Hà Nội, có tổ chức ăn uống đến khoảng 23 giờ cùng ngày Thịnh rủ D, C, N, L cùng Hùng, Ba, Việt đến quán karaoke “T BAOBINH KTV tại KĐT V, X, K, Hà Nội để hát thì tất cả đồng ý và đi lên tầng 5 phòng 503 để hát. Trong thời gian hát karaoke thì Thịnh, Hùng, Ba, Việt đi về trước còn D, C, N và L ở lại hát karaoke đến khoảng 01 giờ 40 phút thì cả 4 người đi về và ra đứng đợi thang máy tầng 5 nhưng chờ 1 lúc vẫn thấy thang máy dừng ở tầng 4 thì C nói: “ khả năng tầng 4 nhiều con gái cho nên thang không đi”. Khi thang máy lên đến tầng 5 mở thì D cùng C, N và L vào trong thang máy thấy Ngô Thế V - sinh 1991, trú tại: Tổ 42, M, S, Hà Nội; anh Bùi Đại Ngọc - sinh: 1989, HKTT: X, D, Hà Nội; chị V Thị L - sinh: 1989, HKTT: Tổ 18, T, B, Hà Nội và chị Đinh Thị Thu N - sinh: 1998, HKTT: Toà S1.09 KĐT V, Đa Tốn, K, Hà Nội cũng vừa hát Karaoke từ tầng 4 lên. Lúc này, nhóm của D, C, N, L có nói vui với nhau về việc có con gái trong cầu thang thì L nghĩ mình bị trêu nên có nói lại với nhóm của C, đồng thời Ngọc cũng quay sang nhóm của C bảo “Anh về bảo vợ anh là gái” dẫn đến mâu thuẫn giữa nhóm của Ngọc và nhóm của D. Cùng lúc này, thang máy cũng xuống tầng 1 thì cả hai nhóm cùng đi ra. Nhóm của Ngọc, V, L và N đi trước, vừa đi V vừa lẩm bẩm chửi “Đ.mẹ” rồi cả hai nhóm đi ra trước cửa quán Karaoke đợi xe. Tại đây V nhìn về phía nhóm của D tiếp tục chửi “ Đ. mẹ bọn này tuổi gì”. Do thấy nhóm của V đã say rượu, lo sợ xảy ra xích mích nên C có khuyên V đi về. N lấy xe ra cũng thấy Ngọc đang chửi và nói khó chịu về chuyện nhóm của D nói chuyện với nhau trong cầu thang máy nên N cũng khoác vai Ngọc ra gốc cây khuyên Ngọc đi về. Trong khi N khoác vai Ngọc ra gốc cây thì V đi theo sau và chửi: “Đ.mẹ chúng mày thích làm sao”. Lúc này D đứng gần đó nghe thấy liền tiến đến chỗ V và nói: “Thế chúng mày thích làm sao” rồi dùng tay tát nhẹ 1 cái vào đầu V. Anh V quay lại đấm 1 cái vào mặt D thì N lao vào dùng chân tay đánh nhiều lần vào người anh V. Ngọc đứng gần C cũng vẫn chửi thì bị C dùng tay đấm nhiều lần vào mặt của Ngọc. Khi C đang đánh Ngọc thì D, L cũng lao vào đánh anh Ngọc, Sau đó, C cùng D, N tiếp tục dùng chân tay đấm đá nhiều lần vào Lung, bụng, mặt của anh V còn L đứng bên ngoài không tiếp tục tham gia đánh. D và N tiếp tục quay sang đánh anh Ngọc, D dùng tay đấm nhiều lần vào mặt, dùng chân lên gối vào mặt của anh Ngọc khiến anh Ngọc ngã ra đường. Khi anh Ngọc ngồi dậy thì D dùng chân đá 1 cái vào mặt của anh Ngọc khiến anh Ngọc ngã nằm ra vỉa hè. Trong khi anh V bị đánh thì anh V vùng dậy, lao vào đánh C nhưng không trúng thì L lao vào dùng chân đạp ngã V ra đường rồi N cùng C dùng chân đá nhiều lần vào mặt của anh V khiến anh V cũng bị ngã nằm ra đường. Sau đó L điều khiển xe máy còn N điều khiển xe ô tô Vinfast VF3 chở D và C bỏ đi. Chị L và chị N gọi xe taxi đưa anh V và anh Ngọc

đến bệnh viện đa khoa Đức Giang để cấp cứu. Ngày 25/11/2024, anh Ngô Thế V làm đơn trình báo Công an xã X - Công an huyện K.

Ngày 25/11/2024, anh Nguyễn Hoàng N - 1989, trú tại: Số 6, Lý Quốc Sư, Hàng Trống, Hoàn Kiếm Hà Nội đã giao nộp cho Cơ quan CSĐT - Công an huyện K: 01 chiếc USB có lưu các hình ảnh tại tầng 5 và trong thang máy của quán karaoke “T BAOBINH KTV tại KĐT V, X, K, Hà Nội;

Ngày 28/11/2024, Phòng an ninh khu đô thị K K đã giao nộp cho Cơ quan CSĐT – Công an huyện K: 01 chiếc USB có ghi lại hình ảnh vụ việc đánh nhau ngày 25/11/2024 tại trước cửa quán Karaoke “T-BAO BINH KTV”.

Tại bản kết luận giám định thương tích số 1829 ngày 31/12/2024 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Hà Nội, kết luận thương tích của anh Bùi Đại Ngọc:

- Vết thương môi trên bên phải 06%;
- Tụ máu dưới màng cứng vùng thái dương - trán đỉnh phải :11%
- Xuất huyết dưới nhện trong các rãnh cuộn não bán cầu phải: 11%
- Ổ tổn thương nhu mô não trán phải, thái dương phải, đỉnh trái: 21%

Hiện chưa đánh giá được hết mức độ di chứng và biến chứng của các tổn thương. Đề nghị giám định bổ sung sau khi điều trị ổn định ra viện.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Ngọc là 41%. Cơ chế hình thành thương tích của anh Bùi Đại Ngọc do vật tày, tày có cạnh gây ra.

Ngày 08/01/2025, Cơ quan CSĐT – Công an huyện K đã ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung đối với thương tích của anh Bùi Đại Ngọc, anh Ngọc đã từ chối giám định thương tích bổ sung;

Theo giấy chứng nhận thương tích của Bệnh viện đa khoa Đức Giang: Anh Ngô Thế V bị thương tích sung nề phần mềm vùng trán trái; 01 vết thương cung mày trái kích thước 3 cm, bờ nhám nhờ.

Ngày 09/12/2024, anh Ngô Thế V đã rút đơn trình báo. Ngày 25/12/2024, Cơ quan CSĐT - Công an huyện K đã ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích của anh Ngô Thế V, anh V đã từ chối đi giám định thương tích.

Về dân sự: Các bị cáo Tạ Hồng D, Nguyễn Hồng C, Hồ Sỹ N và Nguyễn T L đã bồi thường cho anh Bùi Đại Ngọc số tiền 255 triệu đồng; bồi thường cho anh V số tiền 145 triệu đồng. Các anh Ngọc và V đã nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu gì.

Tại bản cáo trạng số 51/CT-VKSGL, ngày 18/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố các bị cáo: Tạ Hồng D, Nguyễn Hồng C, Hồ Sỹ N và Nguyễn T L về tội “Cố ý gây thương tích”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi mà các bị cáo đã thực hiện như đã khai nhận tại cơ quan điều tra. Các bị cáo đều trình bày do bức xúc về việc nhóm của anh Ngọc và anh V say rượu, hiểu nhầm là các bị cáo trêu ghẹo bạn gái của V và Ngọc nên liên tục chửi các bị cáo mặc dù bị cáo C và N đã khuyên ngăn

anh Ngọc và anh V ra về dẫn đến có hành vi dùng chân tay không đánh anh Ngọc và anh V, làm anh Ngọc bị thương tích tỷ lệ là 41%. Các bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo đến mức thấp nhất.

Người bị hại là anh Bùi Đại Ngọc vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt đồng thời giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra. Anh Ngọc trình bày đã nhận đầy đủ tiền bồi thường của các bị cáo D, C, L, N là 255.000.000 đồng nên không có yêu cầu gì khác về vấn đề dân sự, xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo đến mức thấp nhất.

Người làm chứng là anh Nguyễn Hoàng N có mặt tại phiên tòa trình bày: Anh N là người trực tiếp chứng kiến việc xô xát giữa nhóm của D và nhóm của Ngọc. Thời điểm bắt đầu vào quán thì Ngọc và V đã say rượu và chửi nhân viên của quán rồi. Đến khoảng gần 2h sáng ngày 25/11/2024 thì thấy nhóm của D và Ngọc ra khỏi thang máy, vừa đi Ngọc và V vừa lảm bảm chửi ai đó. Khi ra đến cửa quán thì thấy Ngọc và V vẫn tiếp tục chửi và nhóm của D có người can ngăn nhưng sau đó thì thấy hai bên vẫn xảy ra đánh nhau. Khi Ngọc và V bị đánh nằm ở cửa quán thì nhóm của D không đánh V và Ngọc nữa và bỏ đi. Khi xe taxi đến rồi thì chị N và chị L đưa Ngọc và V đi cấp cứu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K trình bày luận tội, xác định nguyên nhân là do V và Ngọc say rượu nên có chửi nhóm của D và C, đã được C và N khuyên can và bảo V và Ngọc đi về nhưng V và Ngọc vẫn chửi nhóm của D và C dẫn đến D, C, N, L đã dùng chân tay không đánh gây thương tích cho anh Ngọc với tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 41%. Trên cơ sở xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

-Về hình phạt chính:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS:

Đề nghị xử phạt bị cáo Tạ Hồng D từ 32 tháng tù đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Tạ Hồng D cho Ủy ban nhân dân phường M, quận S, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng C từ 32 tháng tù đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Nguyễn Hồng C cho Ủy ban nhân dân phường Sở Dầu, quận V, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Đề nghị xử phạt bị cáo Hồ Sỹ N từ 28 tháng tù đến 32 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 56 tháng đến 60 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Hồ Sỹ N cho Ủy ban nhân dân phường M, quận S, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn T L từ 28 tháng tù đến 32 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 56 tháng đến 60 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn T L cho Ủy ban nhân dân phường Hóa, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về xử lý vật chứng: Không

Lời nói sau cùng các bị cáo ân hận về hành vi phạm tội của mình, xin lỗi anh Ngọc, anh V đồng thời xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Ngày 17/02/2025 và ngày 18/02/2025, các bị cáo Tạ Hồng D, Hồ Sỹ N, Nguyễn Hồng C, Nguyễn T L có đơn đề nghị giám định lại tỷ lệ thương tích nhưng do việc đề nghị không có căn cứ, hơn nữa trước đó anh Ngọc cũng đã từ chối giám định bổ sung nên Công an huyện K không ra Quyết định giám định lại đối với anh Bùi Đại Ngọc là hoàn toàn phù hợp. Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến gì về việc không ra quyết định giám định lại của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, không đề nghị Hội đồng xét xử giám định lại nên kết quả giám định tại Kết luận giám định thương tích số 1829 ngày 31/12/2024 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Hà Nội là hoàn toàn đúng, là căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Giấy triệu tập, có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Xét thấy bị hại, người liên quan đã có lời khai trong quá trình điều tra. Tại phiên tòa hôm nay, người làm chứng là anh Nguyễn Hoàng N có mặt và đã trình bày khách quan những vấn đề để làm sáng tỏ nội dung vụ án. Do vậy, sự vắng mặt anh Ngọc, anh V không gây trở ngại đến việc xét xử, giải quyết vụ án nên căn cứ Điều 292 và Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành giải quyết vụ án.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lời khai của các bị cáo Tạ Hồng D, Nguyễn Hồng C, Hồ Sỹ N, Nguyễn T L tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nhau, về cơ bản đều phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 01 giờ 45 phút ngày 25/11/2024, tại khu vực đường Sao Biển 16 KĐT V, X, K, Hà Nội, các bị cáo Tạ Hồng D, Nguyễn Hồng C, Hồ Sỹ N và Nguyễn T L đã có hành vi dùng chân, tay đánh vào đầu, mặt gây thương tích cho anh Bùi Đại Ngọc với tỷ lệ tổn hại sức khỏe 41%.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố các bị cáo: cáo Tạ Hồng D, Nguyễn Hồng C, Hồ Sỹ N và Nguyễn T L về tội “*Cố ý gây thương tích*”, tội danh và hình phạt quy định tại điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo:

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã cố ý xâm phạm đến sức khỏe của người khác là quan hệ pháp luật được Bộ luật hình sự bảo vệ. Tại thời điểm xảy ra hành vi phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo đã nhiều lần khuyên giải đối với anh Ngọc, anh V để tránh xảy ra va chạm nhưng vì không kiềm chế được bản thân do có sự xúc phạm từ phía bị hại, người liên quan đối với các bị cáo nên các bị cáo đã đánh gây thương tích cho anh Ngọc với tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 41%. Do vậy hành vi của các bị cáo phải bị truy tố và xét xử bằng một Bản án nghiêm minh đối với các bị cáo mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc từ trước mà chỉ là hành động mang tính bột phát do có sự thiếu kiềm chế của cả hai bên, các bị cáo không dùng hung khí tác động lên bị hại. Sau khi sự việc xảy ra, các bị cáo đã cùng gia đình tích cực khắc phục hậu quả, bồi thường đầy đủ cho bị hại và người liên quan là anh V. Hai bên đã hiểu, thông cảm cho nhau đồng thời bị hại là anh Ngọc cũng có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[4]. Về nhân thân các bị cáo:

Các bị cáo Tạ Hồng D, Hồ Sỹ N, Nguyễn T L có nhân thân tốt, phạm tội lần này là lần đầu. Bị cáo Nguyễn Hồng C mặc dù đã từng bị kết án nhưng đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích từ lâu. Sau khi về địa phương, bị cáo luôn chấp hành tốt đường lối chủ trương pháp luật của Đảng và nhà nước không có vi phạm gì.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ:

Trong quá trình điều tra, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đã bồi thường khắc phục toàn bộ hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra nên được xem xét là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trong vụ án này, nguyên nhân dẫn đến việc các bị cáo đánh anh Ngọc là do hai bên có mâu thuẫn do Ngọc, V hiểu nhầm nhóm của D dẫn đến nhóm V, Ngọc liên tục chửi các bị cáo mặc dù bị cáo C và N đã can ngăn. Do đó việc các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội cũng có 1 phần lỗi của bị hại; bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo nên được coi là các tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7]. Về mức hình phạt:

Xét tính chất, mức độ phạm tội cùng nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Về cơ bản các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu (riêng bị cáo C đã từng bị kết án nhưng đã được xóa án tích từ lâu), có nơi cư trú rõ ràng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đã tích cực khắc phục toàn bộ thiệt hại do hành vi phạm tội của mình gây ra, bị hại cũng đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo cũng có lỗi 1 phần của bị hại. Xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có khả năng cải tạo ngoài xã hội nên chỉ cần áp dụng một mức án tù trong khung hình phạt nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo cũng có tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[8]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về nhân thân của các bị cáo mà Viện kiểm sát nhân dân huyện K đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, tuy nhiên về mức hình phạt có phần nghiêm khắc.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã liên đới bồi thường cho anh Bùi Đại Ngọc số tiền 255.000.000 đồng, bồi thường cho anh V số tiền 145.000.000 đồng trong đó: D bồi thường 150 triệu đồng, C bồi thường 150 triệu đồng, N và L mỗi người bồi thường 50.000.000 đồng. Anh Ngọc, Anh V không có yêu cầu bồi thường gì thêm về vấn đề dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10]. Về các vấn đề khác:

Ngày 09/12/2024, anh Ngô Thế V đã rút đơn trình báo. Ngày 25/12/2024, Cơ quan CSĐT - Công an huyện K đã ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích của anh Ngô Thế V, anh V đã từ chối đi giám định thương tích. Việc anh V rút đơn trình báo và từ chối giám định là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K về hình phạt bổ sung, về xử lý vật chứng và về các vấn đề khác là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[12]. Về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo: Các bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Tạ Hồng D, Nguyễn Hồng C, Hồ Sỹ N, Nguyễn T L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Tạ Hồng D 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Tạ Hồng D cho Ủy ban nhân dân phường M, quận S, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng C 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Hồng C cho Ủy ban nhân dân phường Sở Dầu, quận V, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Hồ Sỹ N 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Hồ Sỹ N cho Ủy ban nhân dân phường M, quận S, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Nguyễn T L 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn T L cho Ủy ban nhân dân phường Ngọc Trạo, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3.Về hình phạt bổ sung: Không

4. Về trách nhiệm dân sự: Không

5.Về xử lý vật chứng: Không

6.Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án; Áp dụng các Điều: 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo Tạ Hồng D, Nguyễn Hồng C, Hồ Sỹ N, Nguyễn T L mỗi người phải chịu 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo
- VKSND huyện K
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội
- VKSND TP. Hà Nội
- Công an huyện K
- Chi cục THADS huyện K
- Sở tư pháp TP. Hà Nội
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị N

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 29/2024/TB-TA

K, ngày 31 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA BẢN ÁN SƠ THẨM**

Căn cứ vào Điều 365 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xét thấy cần sửa chữa do có sai sót, nhầm lẫn do đánh máy tại Bản án hình sự sơ thẩm số 235/2024/HS-ST, ngày 25/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện K xét xử bị cáo Phan Thị Cẩm Tú và đồng phạm

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa chữa Bản án hình sự sơ thẩm số 235/2024/HS-ST, ngày 25/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện K như sau:

- Tại dòng thứ 4 từ dưới lên tại trang 01 của bản án ghi: “... con ông *Bùi Quốc Toàn*, sinh năm 1955 và bà *Nguyễn Thị Gái*”

Nay được sửa chữa như sau: “... con ông *Bùi Quốc Toàn*, sinh năm 1957 và bà *Nguyễn Thị Gái*”

- Tại dòng thứ 23 từ trên xuống tại trang 03 của bản án ghi: “... 15 tháng tù về tội *Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan, tổ chức*”

Nay được sửa chữa như sau: “... 15 tháng tù về tội *Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”

- Tại dòng thứ 5 từ trên xuống tại trang 35 của bản án ghi: “... được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2021”

Nay được sửa chữa như sau: “... được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2021”

Nơi gửi:

- Các đương sự
- VKSND huyện K
- Chi cục THA dân sự huyện K
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Tạ Thị N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN K

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 30/2024/TB-TA

K, ngày 31 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH SỬA CHỮA BẢN ÁN SƠ THẨM

Căn cứ vào Điều 365 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xét thấy cần sửa chữa do có sai sót, nhầm lẫn do đánh máy tại Bản án hình sự sơ thẩm số 235/2024/HS-ST, ngày 25/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện K xét xử bị cáo Phan Thị Cẩm Tú và đồng phạm

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa chữa Bản án hình sự sơ thẩm số 235/2024/HS-ST, ngày 25/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện K như sau:

- Tại dòng thứ 03 từ trên xuống tại trang 35 của bản án ghi: “...*làm giả con dấu tài liệu của cơ quan, tổ chức*”

Nay được sửa chữa như sau: “...*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”

Nơi gửi:

- Các đương sự
- VKSND huyện K
- Chi cục THA dân sự huyện K
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Tạ Thị N

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K**

Số: 04/2017/TB-TA

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

K, ngày 17 tháng 10 năm 2017

THÔNG BÁO

(V/V: Sửa chữa, bổ sung quyết định thi hành án hình phạt tù đối với người bị xử phạt tù đang bị tạm giam)

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 78/2017/HSST ngày 22 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội có sự thiếu sót.

Theo thông báo đính chính bản án số 03/TB- TA ngày 03/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, nay sửa chữa Quyết định thi hành án hình phạt tù đối với người bị xử phạt tù đang bị tạm giam số 77/2017/QĐ- CA ngày 26/7/2017 của TĐA, nên đính chính như sau:

Tại Mục 1 của Quyết định thi hành án nêu trên ghi: “Thi hành án hình phạt 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội “mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 07/01/2017”.

Nay đính chính sửa chữa như sau: “Thi hành án hình phạt 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội “mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2017”.

Nơi nhận:

- Trại tạm giam Công an thành phố Hà Nội.
- VKSND huyện K;
- Sở T- ph, p thành phố Hà Nội.
- Lưu hồ sơ THA.

ÁN

CHÁNH

Nguyễn Xuân Văn

